TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 256/2023/DS-ST

Ngày: 14 – 9 – 2023

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh An Giang *tham gia phiên tòa:* ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266A/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1).

Địa chỉ trụ sở: 2 N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn*: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S2); địa chỉ trụ sở: Lầu D, B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

- *Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền lại:* ông Thân Lê N, nhân viên Công ty S2 theo Giấy ủy quyền số 737/2022/UQ-TGĐ ngày 07/11/2022, *(có đơn xin vắng mặt).*

2. Bị đơn: anh Lăng Chí P, sinh năm 1992, (*vắng mặt*).

Địa chỉ: tổ B, ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2022 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Thân Lê N trình bày:

Ngày 10/07/2019 anh P có ký với Ngân hàng TMCP S3 (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/7/2019 và bản Điều khoản và bản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 224.681.765 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến khi thẻ bị quá hạn anh P đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền 191.920.000 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tổng số tiền anh P thanh toán 191.920.000 đồng sẽ được trừ thanh toán cho các khoản phi, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch, cụ thể: trừ vào tổng tiền lãi trong hạn: 71.540.980 đồng, phí trễ hạn thanh toán: 5.300.562 đồng, phi vượt hạn mức 1.018.034 đồng, phi khác (phi thường niên, phi rút tiền mặt,...): 798.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 224.681.765 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu là 111.419.341 đồng (cụ thể: 191.920.000 đồng – 71.540.980 đồng – 5.300.562 đồng – 1.018.034 đồng – 798.000 đồng – 224.681.765 đồng = 111.419.341 đồng, chi tiết theo sao kê đính kèm).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh P vẫn không có thiện chi trả nợ. Do anh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 23/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 111.419.341 đồng sang quả hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng (= Lãi suất trong hạn 2.6%/tháng x 150% theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tin dụng của Ngân hàng). Vào ngày 30/11/2021, anh P có thanh toán thêm vào thẻ 8.000.000 đồng, số tiền này trừ ngay vào gốc nên số tiền gốc còn lại là 103.419.341 đồng. Và, tổng số tiền anh P đã thanh toán cho Ngân hàng đến thời điểm hiện tại là 199.920.000 đồng.

Tính đến ngày 14/9/2023, anh P còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc : 103.419.341 đồng .

Lãi quá hạn : 88.940.945 đồng .

Tổng cộng : 192.360.286 đồng .

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu anh P có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên anh P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Lăng Chí P phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 192.360.286 đồng. Tiếp tục tính

tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 anh Thân Lê N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Lăng Chí P (là bị đơn) đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không có người đại diện và không có đơn đề nghị xét xử nên không ghi nhận được ý kiến của anh P.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng, buộc bị đơn là anh Lăng Chí P trả cho Ngân hàng tiền vốn 103.419.341 đồng và tiền lãi 88.940.945 đồng, tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng; anh P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Lăng Chí P trả tiền vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Lăng Chí P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có người đại diện và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh P trả tổng cộng 192.360.286 đồng, trong đó tiền gốc 103.419.341 đồng, tiền lãi 88.940.945 đồng; tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 15/9/2023 đến khi thanh toán đủ tiền gốc theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định *" Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, anh P đã vay tiền của Ngân hàng và hiện nay còn nợ số tiền trên là có thật.

[2.2] Do anh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ngày 23/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu 103.419.341 đồng sang quả hạn, làm nợ gốc. Ngân

hàng yêu cầu anh P trả số tiền gốc 103.419.341 đồng và tiền lãi 88.940.945 đồng, tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 15/9/2023 đến khi thanh toán đủ tiền gốc theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng là có căn cứ.

[2.3] Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Lăng Chí P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền gốc và tiền lãi 192.360.286 đồng (làm tròn số 192.360.000đ). Tiếp tục tính tiền lãi phát sinh từ ngày 15/9/2023 đến khi thanh toán đủ tiền gốc theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn là anh P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là ông Thân Lê N .

Buộc anh Lăng Chí P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền gốc 103.419.341đ, tiền lãi 88.940.945 đồng (tạm tính đến ngày 14/9/2023), tổng cộng 192.360.286 đồng, làm tròn số 192.360.000đ *(bằng chữ: một trăm chín mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 15/9/2023 đến khi thanh toán đủ tiền gốc theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/7/2019 và bản Điều khoản và bản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Lăng Chí P phải chịu 9.618.000 đồng.

+ Hoàn trả 3.686.392đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (do Công ty S2 đại diện nhận) theo biên lai thu tiền số 0037174 ngày 06/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. B2;
TP . Hồ Chí Minh.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương